

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09/6/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thành Tâm;

2. Bà Lê Hiếu Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **N.T.K.L**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp TP 2, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Tạm trú: số , ấp T, xã Tr, huyện Thới Lai, tỉnh Cần Thơ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh **N.V.M**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp TP 2, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021 và lời khai trong quá trình giải**

quyết vụ án nguyên đơn chị N.T.K.L trình bày như sau: Chị và anh N.V.M do mai mối, sau đó quen biết nhau được mấy tháng thì tiến tới kết hôn với nhau vào năm 2009, có tổ chức đám cưới, hôn nhân lần thứ nhất của chị và lần thứ hai của anh M. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 26/10/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tới tháng 4/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.V.M; Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung tên N.K.V, sinh ngày 01/5/2009 (hiện nay đang sống với anh M và ông bà nội) và N.M.K, sinh ngày 01/12/2010 (hiện nay đang sống với chị). Nếu ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, đồng ý giao cháu V cho anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có.

Do chị bận công việc nên chị xin vắng mặt tại phiên tòa khi vụ án được đưa ra xét xử.

* Bị đơn anh N.V.M khai: Anh có nhận được các Thông báo của Tòa án nhưng do bận công việc nên anh không tham gia theo thư mời được. Anh đồng ý ly hôn với chị L. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, và cháu K đồng ý giao cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: không có. Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa khi vụ án được đưa ra xét xử.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn với anh M. Về con chung: Giao cháu K cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị L yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị N.T.K.L (là nguyên đơn trong vụ án) và anh N.V.M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh M kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 26/10/2009 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng chị L và anh M phát sinh mâu thuẫn, chị L xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, chị L cho rằng do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập anh M để tham gia phiên hòa giải nhưng anh M không có mặt. Tuy nhiên, lời khai của anh M ngày 24/5/2022, anh cũng đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh M thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung:

Anh chị xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung tên N.M.K, sinh ngày 01/12/2010 (hiện nay đang sống với chị L) và N.K.V, sinh ngày 01/5/2009 (hiện nay đang sống với anh M). Sau ly hôn, chị L

yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu K, đồng ý giao cháu V cho anh M được chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu K hiện nay đang sống với chị L, cháu V đang sống với anh M và cháu K có nguyện vọng được sống với chị L, cháu V có nguyện vọng được sống với anh M. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của hai cháu, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho hai cháu, giúp hai cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên chị L và anh M không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị L và anh M phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị L và anh M có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.T.K.L.

- Về hôn nhân: Chị N.T.K.L được ly hôn với anh N.V.M.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2009, quyền số 01/KH, ngày 26/10/2009 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho chị N.T.K.L và anh N.V.M không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Giao cháu N.K.V, sinh ngày 01/5/2009 cho anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu N.M.K, sinh ngày 01/12/2010 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh M, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị không có yêu cầu.

Anh M, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị L và anh M có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N.T.K.L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008866 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh N.V.M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị L và anh M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Phú;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Tâm

Lê Hiếu Xuyên

Mai Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND thị trấn Óc Eo;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân